

# **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐỊA ỐC RUBY LAND**

## **CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

### **1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐỊA ỐC RUBY LAND

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702777459

**3. Ngày thành lập:** 05/06/2019

### **4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thửa đất số 281, tờ bản đồ số 2, Tổ 8, Ấp Cầu Sắt, Xã Lai Hưng, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                               | 4659        |
| 2.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                | 4933        |
| 3.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                             | 4312        |
| 4.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết : Hoạt động trang trí nội - ngoại thất                                                                                                                                                             | 7410        |
| 5.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                | 4329        |
| 6.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                | 4330        |
| 7.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết : Bán buôn sắt, thép                                                                                                                                                                          | 4662        |
| 8.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                        | 4311        |
| 9.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>(trừ hoạt động bến thủy nội địa)                                                                                                                                                   | 4663        |
| 10. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                         | 4321        |
| 11. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                           | 4390        |
| 12. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết : Tư vấn, môi giới bất động sản                                                                                                                                 | 6820(Chính) |
| 13. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                             | 4101        |
| 14. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                                                                             | 4229        |
| 15. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                    | 4299        |
| 16. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết : Bán lẻ giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự | 4759        |
| 17. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                         | 4322        |
| 18. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                                                  | 4212        |
| 19. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                              | 5610        |
| 20. | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>Chi tiết : Quán cà phê, giải khát                                                                                                                                                                                  | 5630        |
| 21. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết : Kinh doanh bất động sản                                                                                                                   | 6810        |

**6. Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: BÙI VĂN TÚ

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 23/06/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 280930677

Ngày cấp: 02/05/2019

Nơi cấp: Công An Bình Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 8, Ấp Cầu Sắt, Xã Lai Hưng, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 8, Ấp Cầu Sắt, Xã Lai Hưng, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: BÙI VĂN TÚ

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc

Sinh ngày: 23/06/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 280930677

Ngày cấp: 02/05/2019

Nơi cấp: Công An Bình Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 8, Ấp Cầu Sắt, Xã Lai Hưng, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 8, Ấp Cầu Sắt, Xã Lai Hưng, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương